

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2024

Căn cứ Nghị Quyết số 07/NQ-HU ngày 15/12/2023 của Huyện ủy Kon Rẫy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2024; Nghị Quyết số 53/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (Chi tiết tại Phụ lục 1,2 kèm theo)

- Dân số trung bình: 32.100 người.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới: 12,0‰.
- Mức giảm sinh bình quân năm: 0,50‰.
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dưới: 20,33%.
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại 65,1%.
- Tăng số lượt người mới sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại: 2.097 người.
- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.
- Bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (SLTT) 145 ca; trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh (SLSS) 175 ca.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 71%. Trong đó Tỷ lệ nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (viết gọn vùng ĐBDTTS&MN là 24%)
- 100% người cao tuổi được lập Hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi theo đúng quy định.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt > 80%.

II. HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU (phụ lục 3)

1. Thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Thực thi pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn, chẩn đoán giới tính thai nhi, lựa chọn giới tính trước khi sinh theo hướng tăng nặng mức xử phạt. Nghiêm cấm việc quảng bá, lưu hành các sản phẩm ứng dụng trong chẩn đoán, lựa chọn giới tính trước khi sinh. Xử lý hành vi lạm dụng khoa học - công nghệ trong chẩn đoán giới tính thai nhi, can thiệp lựa chọn giới tính trước khi sinh đối với cá nhân, tổ chức vi phạm. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm.

- Chính sách dân số được đưa vào hương ước, quy ước của thôn, làng phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

2. Quy mô dân số

- Triển khai các nội dung của Chương trình số 55-CTr/TU và Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 18/02/2020 của UBND huyện Kon Rẫy về hành động giai đoạn 2021-2025 huyện Kon Rẫy thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030; để đạt mục tiêu giảm sinh, duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Tiếp tục thực hiện giảm sinh, trung bình năm giảm 0,50%; Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2024 ở mức 12,0‰, để quy mô dân số đạt 32.100 người; và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện.

3. Thực hiện các chương trình, đề án

3.1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tiếp tục duy trì tỉ số giới tính khi sinh ở mức dưới 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

- Tuyên truyền, vận động người dân từng bước làm thay đổi nhận thức và tư tưởng lạc hậu về sinh con trai, con gái. Tổ chức Chiến dịch truyền thông nhân ngày trẻ em gái (ngày 11/10).

- Đưa giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước tại cộng đồng; không phân biệt vai trò con trai/con gái trong chăm sóc bố mẹ già, trong công việc gia đình/hộ tộc; không lựa chọn giới tính thai nhi. Triển khai các

mô hình hỗ trợ, can thiệp nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

3.2. Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng

- Vận động mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con hơn. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu: Các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

- Tập trung vận động sinh ít con ở nơi có mức sinh còn cao, sinh đủ hai con ở nơi có mức sinh thấp và duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế. Triển khai các hoạt động theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày/12/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Bảo đảm miễn phí phương tiện tránh thai hiện đại cho người dân có nhu cầu (gồm cả vị thành niên, thanh niên) thông qua gói dịch vụ. Tổ chức 02 đợt Chiến dịch trong năm, tập trung cung cấp gói dịch vụ KHHGD, vận động cặp vợ chồng đã có 02 con thực hiện các BPTT dài hạn. Triển khai một số mô hình phù hợp can thiệp, để không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con.

- Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS) tại các xã thuộc địa bàn mức sinh cao, địa bàn trọng điểm, vùng dân tộc thiểu. Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cung cấp các gói dịch vụ cơ bản gồm gói dịch vụ KHHGD; gói khám phụ khoa và tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3.3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) có chất lượng, gồm cả hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh. Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng tuyến huyện cung cấp tất cả các dịch vụ KHHGD, tuyến xã cung cấp các BPTT theo quy định, CTV cung ứng BPTT phi lâm sàng.

- Triển khai các hoạt động của Kế hoạch số 1611/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Triển khai tiếp thị xã hội các PTTT và các hoạt động theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Đánh giá, điều chỉnh các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Cử công chức tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng trên hệ thống tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS).

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD, can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

3.4. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1065/KH-YTKR ngày 29/7/2021 của TTYT huyện Kon Rẫy về Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Triển khai các giải pháp về truyền thông giáo dục tạo chuyển biến trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số về thể chất thông qua đẩy mạnh hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước và sơ sinh thông qua các mô hình Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật để tăng số lượng cán bộ đã được đào tạo về sàng lọc. Vận động các đối tượng tham gia sàng lọc.

- Đưa các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của câu lạc bộ tiền hôn nhân tại cộng đồng; trong buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông (THCS, THPT).

- Duy trì các mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại địa bàn đã triển khai.

3.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện Kon Rẫy đến năm 2030.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; chú trọng tổ chức các loại hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép với các hoạt động truyền thông khác nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng để cải thiện tình trạng sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; lập hồ sơ, cập nhật, quản lý và duy trì hồ sơ sức khỏe của người cao tuổi trên địa bàn theo quy định

hiện hành.

- Thực hiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3.6. Truyền thông Dân số và Phát triển

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện về thực hiện chương trình truyền thông đến năm 2030; bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ dân số- kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, nâng cao chất lượng dân số, đưa công tác dân số thành một nội dung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển. Nội dung, phương thức truyền thông, vận động được xây dựng phù hợp với tình hình dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hóa của đối tượng và của huyện.

- Truyền thông vận động, cung cấp thông tin đến cấp ủy, chính quyền các cấp các chủ trương, chính sách về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông chuyên đề tại các địa bàn trọng điểm.

3.7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1038/KH-YTKR ngày 26/7/2021 của TTYT huyện về triển khai Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

- Triển khai quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế.

- Phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ. Hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số. Cung cấp đầy đủ tình hình dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

- Tổ chức việc thu thập và phối hợp với các hệ cơ sở dữ liệu khác để thu thập, cập nhật thông tin, số liệu chuyên ngành dân số. Vận hành thông suốt hệ thống kho dữ liệu điện tử tại các cấp. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin đáp ứng thông tin số liệu theo nhu cầu của nhóm đối tượng dùng tin; vận hành hệ thống, quản trị, khai thác, sử dụng thông tin số liệu chuyên ngành dân số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc rà soát, cập nhật biến động dân số, kế hoạch hóa gia đình vào kho dữ liệu điện tử cấp huyện. Thực hiện báo cáo theo hướng dẫn Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế.

3.8. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2475/KH-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

- Đảm bảo số lượng cán bộ làm công tác dân số và đội ngũ cộng tác viên theo quy định.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng.

3.9. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách chi trả chế độ cho đối tượng kịp thời, đầy đủ, đúng quy định theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc.

4. Các nhiệm vụ khác

4.1. Phối hợp liên ngành

- Huy động sự tham gia của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng, thực hiện các cơ chế, chương trình phối hợp liên ngành nhằm tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những định hướng công tác Dân số - Phát triển trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản liên quan công tác dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân về tầm quan trọng của công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

4.2. Thực hiện chính sách khuyến khích - thi đua khen thưởng

- Khen thưởng, động viên, khuyến khích kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số theo quy định hiện hành.

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân đạt kết quả công tác tốt. Lượng hoá việc đánh giá thi đua đối với các đơn vị, cá nhân đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng.

4.3. Kiểm tra, giám sát chuyên ngành

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác dân số, đặc biệt là tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành các vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi. Thực hiện giám sát, kiểm tra các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm cơ sở in ấn văn hóa phẩm; các cơ sở cung ứng phương tiện tránh thai (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Kiểm tra,

giám sát hỗ trợ thực hiện công tác dân số.

4.4. Xử lý vi phạm

- Đối với cán bộ công chức, viên chức sinh con thứ 3 trở lên: Các cơ quan, đơn vị có biện pháp tuyên truyền giáo dục trách nhiệm công dân trong việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước, xử lý kỉ luật cá nhân vi phạm theo phân cấp; nghiêm túc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với hộ gia đình có sinh con thứ 3 trở lên: Xem xét không công nhận gia đình văn hóa.

- Đối với xã, thị trấn, thôn, làng để tình trạng sinh con thứ 3 trở lên và tình trạng tảo hôn tăng so với năm trước; cơ quan, đơn vị trong năm có người sinh con thứ 3 trở lên không được công nhận đơn vị văn hoá và không xét khen thưởng toàn diện.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Ban Chỉ đạo công tác DS- KHHGD các cấp kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách DS-KHHGD tại địa bàn phụ trách, kịp thời có biện pháp chỉ đạo.

III. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện từ các nguồn: Kinh phí Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số; kinh phí sự nghiệp y tế; kinh phí được cân đối ngân sách địa phương; kinh phí lồng ghép các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế huyện và các ban, ngành, đoàn thể liên quan cùng triển khai đồng bộ các hoạt động, giải pháp nhằm giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trên địa bàn quản lý; xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động; chỉ đạo lồng ghép các yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương; lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số.

- Thành lập tổ tham vấn truyền thông công tác DS-KHHGD. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban DS-KHHGD cấp xã/thị trấn. Đưa công tác DS-KHHGD vào Nghị quyết chuyên đề gắn liền với trách nhiệm của từng Đảng viên. Thực hiện tốt cuộc vận động không sinh con thứ 3+ trong quần chúng nhân dân và Đảng viên.

- Rà soát lại số hộ nghèo và số phụ nữ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo. sinh con đúng chế độ chính sách, đăng ký thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này đạt kết quả cao, bảo đảm gắn

kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch khác liên quan do các cơ quan, ban ngành chủ trì thực hiện. Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông và truyền thông phối hợp về công tác DS-KHHGD.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành đoàn thể, chỉ đạo Trạm Y tế các xã, Phòng khám ĐKKV triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức sơ kết và tổng kết kết quả thực hiện.

3. Phòng Tài chính - kế hoạch huyện: Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí địa phương, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành để thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan có liên quan lồng ghép các chỉ báo dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong Kế hoạch hành động.

4. Phòng Nội vụ huyện: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số trên địa bàn huyện theo quy định hiện hành.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường PTDTNT huyện, Trường THPT Chu Văn An, Trung tâm GDNV-GDTX huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục sức khỏe về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh, tại đơn vị và các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hậu quả của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Đặc biệt tăng cường sân khấu hóa các hoạt động tuyên truyền.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số trong tình hình mới.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản liên quan đến công tác dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân về tầm quan trọng của công tác Dân số - KHHGD.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch trên địa bàn để triển khai thực hiện; chỉ đạo phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án thực hiện có hiệu quả công tác dân số trên địa bàn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu dân số năm 2023.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện:** Đưa nội dung tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng không sinh con thứ 3 lồng ghép trong thực hiện Cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững.

- **Hội Nông dân huyện:** Tuyên truyền, vận động con cháu tham gia thực hiện chính sách DS-KHHGD. Tuyên truyền vận động con cháu trong độ tuổi sinh đẻ tham gia cam kết không sinh con thứ 3 +, thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

- **Hội liên hiệp Phụ nữ huyện:** Tuyên truyền, phổ biến kiến thức dân số và phát triển phụ nữ nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, hướng tới bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình. Tuyên truyền vận động hội viên trong độ tuổi sinh đẻ tham gia cam kết không sinh con thứ 3 +, thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

- **Ban Thường vụ Huyện đoàn:** Tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên. Tuyên truyền vận động hội viên trong độ tuổi sinh đẻ tham gia cam kết không sinh con thứ 3 +, thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

- **Liên đoàn Lao động huyện:** Tham gia các hoạt động thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD hướng tới các đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động di cư tại các doanh nghiệp. Tuyên truyền vận động hội viên trong độ tuổi sinh đẻ tham gia cam kết không sinh con thứ 3 +.

Trên đây là kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu và tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Hồng Thu